

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 10 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021

**Về việc: "Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình"**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giang Công Chiến

Ông Đồng Văn Hóa

***-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước***

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:

Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1998

Trú tại: Ấp Bàu Le, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Có mặt

****Bị Đơn:*** Ông Triệu Văn S, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ 04, ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2020, nguyên đơn là bà Hoàng Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn. Từ

năm 2019 đến nay thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông Triệu Văn S không lo làm ăn, mà thường hay uống rượu say về nhà kiếm chuyện với bà N. Do không thể chung sống với ông Triệu Văn S nên từ tháng 8/2020, bà N bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để sinh sống. Trong thời gian sống ly thân thì tình cảm giữa bà N và ông S cũng không cải thiện được gì mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Bà Hoàng Thị N xác định tình cảm mà bà N dành cho ông Triệu Văn S đã thực sự hết. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Triệu Văn S.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S có chung 02 người con tên là Triệu Hoàng Minh Tuyết, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2017. Bà Hoàng Thị N yêu cầu giao cháu Triệu Hoàng Minh Tuyết cho ông Triệu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

-Tại biên bản khai không đề ngày tháng năm, bị đơn ông Triệu Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Ông Triệu Văn S và bà Hoàng Thị N kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì giữa ông S và bà N vẫn sống với nhau hạnh phúc bình thường. Hiện nay, bà N có yêu cầu xin ly hôn với ông Triệu Văn S thì ông S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Triệu Văn S và bà Hoàng Thị N có chung 01 con tên là Triệu Hoàng Minh Tuyết, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2017. Ông Triệu Văn S có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Bà Hoàng Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Triệu Văn S và giải quyết về con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Triệu Văn S cư trú tại: ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Triệu Văn S vắng mặt tại phiên tòa., Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng ông Triệu Văn S vẫn cố tình vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2018 do ủy ban nhân dân xã Tân Lợi ký cấp ngày 04/6/2018 – Bút lục số 08). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì giữa bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S sống với nhau hạnh phúc đến hết năm 2019. Từ đầu năm 2020 đến nay thì giữa hai người sống với nhau không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, ông Triệu Văn S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hoàng Thị N. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Hoàng Thị N yêu cầu ly hôn với ông Triệu Văn S là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S có chung 01 con tên là Triệu Hoàng Minh Tuyết, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2017. Bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn S đều có yêu cầu giao con chung cho ông Triệu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3]Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

[4]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1]Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị N được ly hôn với ông Triệu Văn S.

[2]Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Triệu Hoàng Minh Tuyết, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2017 cho ông Triệu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

[4]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hoàng Thị N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hoàng Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004329, quyền số 0087 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[5]Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Lợi;
- Các đương sự
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng

